



Thực trạng tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở các trường tiểu học thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

Võ Thị Thu

Trường Tiểu học Phổ Vinh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

THÔNG TIN BÀI BÁO

Quá trình xử lý:

Ngày nhận bài: 22/4/2025

Ngày nhận bản chỉnh sửa: 08/6/2025

Ngày nhận đăng: 12/6/2025

Ngày xuất bản: 20/12/2025

Từ khóa:

Hoạt động trải nghiệm;

Học sinh tiểu học;

Quảng Ngãi.

TÓM TẮT

Trong bối cảnh đổi mới chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, hoạt động trải nghiệm được xác định là một thành phần quan trọng nhằm phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh tiểu học. Bài báo đánh giá thực trạng tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở các trường tiểu học thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. Nghiên cứu được thực hiện theo thiết kế cắt ngang, với phương pháp khảo sát trực tiếp vào tháng 3 năm 2025. Tổng số mẫu khảo sát là 160 người, bao gồm 10 cán bộ quản lý và 150 giáo viên đang công tác tại 5 trường tiểu học thuộc thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. Kết quả nghiên cứu cho thấy tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở các trường tiểu học thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi đạt mức khá trên 6 khía cạnh mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức, điều kiện hỗ trợ và kiểm tra đánh giá kết quả hoạt động trải nghiệm cho học sinh. Kết quả nghiên cứu cung cấp cơ sở thực tiễn giúp các trường tiểu học tại thị xã Đức Phổ nói riêng và các địa phương khác nói chung có thể tham khảo để nâng cao hiệu quả tổ chức HĐTN, từ đó đáp ứng tốt hơn yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông mới.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, hoạt động trải nghiệm (HĐTN) được xác định là một thành phần quan trọng nhằm hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh (HS) (Nguyễn & Nguyễn, 2023). HĐTN là một cách học thông qua thực hành, với quan niệm việc học là quá trình tạo ra tri thức mới trên cơ sở trải nghiệm thực tế, dựa trên những đánh giá, phân tích trên những kinh nghiệm, kiến thức sẵn có. HĐTN là một phần của chương trình giáo dục bắt buộc từ lớp 1 đến lớp 12. Tại cấp tiểu học, hoạt động này được gọi là HĐTN, trong khi ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông, nó được mở rộng thành hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018). Thông qua HĐTN, HS được học tập gắn với thực tiễn, phát triển kỹ năng sống, khả năng hợp tác và giải quyết vấn đề.

Mặc dù vậy, việc triển khai và tổ chức HĐTN tại các trường tiểu học ở nhiều khu vực vẫn gặp phải không ít khó khăn. Một số nghiên cứu đã chỉ ra thực trạng tổ chức HĐTN tại các địa phương như Đà Nẵng (Nguyễn, 2022), Quảng Bình (Nguyễn et al., 2022), Cà Mau (Nguyễn, 2024). Tuy nhiên, các nghiên cứu này đều có những góc độ khai thác khác nhau. Cụ thể, nghiên cứu của Nguyễn Phan Lâm Quyên (2022) tập trung vào việc đánh giá mức độ tổ chức các hình thức HĐTN qua các môn học và kết quả tham gia HĐTN của học sinh tiểu học. Trong khi đó, nhóm tác giả Nguyễn Thị Phương Thảo, Đinh Thị Hồng Vân, và Phạm Thị Hạnh (2022) lại khảo sát thực trạng sử dụng phương thức dạy học theo hướng trải nghiệm, mức độ tổ chức dạy học theo hướng trải nghiệm trong các môn học, năng lực dạy học theo hướng trải nghiệm của giáo viên (GV), và các điều kiện đảm bảo thực hiện phương pháp này, cùng những thuận lợi và khó khăn trong quá trình thực hiện. Tuy nhiên, vẫn còn thiếu các nghiên cứu chuyên sâu về thực trạng tổ chức HĐTN cho HS tiểu học tại

Tác giả liên hệ: Võ Thị Thu;

Địa chỉ e-mail: thuvo2511991@gmail.com

DOI: <https://doi.org/10.26459/jse.152.2025>

tỉnh Quảng Ngãi, đặc biệt là ở các khu vực nông thôn như thị xã Đức Phổ, nơi điều kiện triển khai còn gặp nhiều thách thức.

Nghiên cứu này nhằm mục đích đánh giá thực trạng tổ chức HĐTN cho HS tiểu học tại thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi thông qua việc thực hiện mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức, các điều kiện hỗ trợ và kiểm tra, đánh giá kết quả tổ chức HĐTN cho HS. Thông qua đó, nghiên cứu mong muốn cung cấp cái nhìn toàn diện về thực trạng và những khó khăn trong việc triển khai HĐTN tại địa phương, từ đó giúp các cơ quan quản lý giáo dục và các trường học có thêm thông tin và căn cứ để cải thiện và phát triển phương pháp giảng dạy theo hướng trải nghiệm, đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông 2018.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Mẫu nghiên cứu: Nghiên cứu được thực hiện theo thiết kế cắt ngang, với phương pháp khảo sát trực tiếp vào tháng 3 năm 2025. Tổng số mẫu khảo sát là 160 người, bao gồm 10 cán bộ quản lý và 150 giáo viên đang công tác tại 5 trường tiểu học thuộc thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. Cụ thể, các trường tham gia gồm: Trường Tiểu học Phổ Vinh, Trường Tiểu học Nguyễn Nghiêm, Trường Tiểu học Phổ Nhơn, Trường Tiểu học Phổ An và Trường Tiểu học Phổ Quang.

Phương pháp khảo sát và xử lý số liệu: Đề khảo sát thực trạng nói trên, chúng tôi sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi. Phiếu điều tra được thiết kế gồm 2 phần: phần thông tin cá nhân và phần nội dung. Phần nội dung bao gồm những câu hỏi để tìm hiểu thực trạng HĐTN cho HS ở các trường Tiểu học thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. Các câu hỏi được thiết kế trên thang Likert 5 bậc từ 1 (kém) đến 5 (tốt).

Dữ liệu sau khi được thu thập và làm sạch sẽ nhập vào phần mềm SPSS 20 để xử lý thống kê. Các phép thống kê được sử dụng bao gồm tính điểm trung bình (ĐTB) và độ lệch chuẩn (ĐLC). Giá trị khoảng cách = $(\text{Maximum} - \text{Minimum})/n = (5 - 1)/5 = 0.80$, theo đó, thang đo khoảng theo giá trị điểm trung bình được quy ước như sau: Tốt ($4.21 \leq M \leq 5.00$); Khá ($3.41 \leq M < 4.20$); Trung bình ($2.61 \leq M < 3.40$); Yếu ($1.81 \leq M < 2.60$); Kém ($1.00 \leq M < 1.80$).

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Thực trạng thực hiện các mục tiêu của hoạt động trải nghiệm cho học sinh

Bảng 1. Đánh giá của CBQL, GV về mức độ thực hiện các mục tiêu của HĐTN cho HS

STT	Mục tiêu của HĐTN	ĐTB	ĐLC
1	Phát triển năng lực thích ứng với cuộc sống	3.59	0.73
2	Hình thành phẩm chất và giá trị cá nhân	4.06	0.89
3	Nâng cao kỹ năng sống và kỹ năng xã hội	3.40	1.04
4	Phát triển tư duy sáng tạo và năng lực tổ chức hoạt động	3.98	0.89
5	Gắn kết kiến thức với thực tiễn	3.90	0.89
6	Xây dựng thái độ tích cực và tinh thần trách nhiệm	3.51	0.92
7	Bồi dưỡng đời sống tinh thần phong phú	3.61	0.88
ĐTB		3.72	0.89

Số liệu bảng 1 cho thấy, CBQL và GV đánh giá việc thực hiện các mục tiêu của HĐTN cho HS tiểu học Thị xã Đức Phổ, Quảng Ngãi đạt mức khá với ĐTB = 3.72. Mức độ đạt được này cho thấy rằng HĐTN đã được triển khai tương đối hiệu quả, bước đầu đáp ứng được các mục tiêu đề ra như phát triển kỹ năng, hình thành phẩm chất và tăng cường sự gắn kết giữa kiến thức và thực tiễn cho HS. Việc thực hiện các mục tiêu đạt mức khá có ý nghĩa quan trọng trong bối cảnh triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Trước hết, điều này thể hiện sự tiếp cận tích cực và bước đầu thành công trong việc lồng ghép HĐTN vào chương trình giáo dục tiểu học. Đồng thời, kết quả này cũng là cơ sở để các nhà quản lý giáo dục và GV tiếp tục rà soát, điều chỉnh và nâng cao chất lượng tổ chức HĐTN theo hướng thiết thực, hiệu quả hơn. Việc duy trì và phát huy thành quả hiện tại, đồng thời khắc phục những hạn chế còn tồn tại, sẽ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho HS tiểu học, phù hợp với mục tiêu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục hiện nay.

Mục tiêu được thực hiện tốt nhất trong HĐTN là “Hình thành phẩm chất và giá trị cá nhân”, với điểm trung bình đạt 4.06, tương ứng với mức đánh giá “khá”. Điều này cho thấy các hoạt động HĐTN tại các trường tiểu học trên địa bàn thị xã Đức Phổ đã bước đầu phát huy hiệu quả trong việc giáo dục đạo đức, lối sống, và giúp HS hình thành những giá trị cốt lõi như lòng nhân ái, trung thực, trách nhiệm, và tinh thần hợp tác. Kết quả này có ý nghĩa tích cực, bởi việc hình thành phẩm chất và giá trị cá nhân là một trong những mục tiêu trọng tâm của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, đặc biệt ở cấp tiểu học – giai đoạn đặt nền tảng cho sự phát triển nhân cách HS. Việc đạt được kết quả cao ở mục tiêu này cho thấy sự đầu tư đúng hướng trong nội dung và phương pháp tổ chức HĐTN, đồng thời phản ánh sự phối hợp hiệu quả giữa nhà

trường, GV, và các lực lượng giáo dục khác trong quá trình giáo dục HS một cách toàn diện.

Mục tiêu “Nâng cao kỹ năng sống và kỹ năng xã hội” được đánh giá là thực hiện kém nhất trong các mục tiêu của HĐTN (HĐTN), với điểm trung bình đạt 3.40, tương ứng mức độ đánh giá “trung bình”. Kết quả này cho thấy rằng việc tổ chức các hoạt động nhằm phát triển kỹ năng sống và kỹ năng xã hội cho HS tiểu học tại thị xã Đức Phổ còn chưa đạt hiệu quả như mong đợi. Điều này đặt ra một số vấn đề cần quan tâm. Trước hết, kỹ năng sống và kỹ năng xã hội là những năng lực thiết yếu đối với HS trong bối cảnh giáo dục hiện đại, góp phần giúp các em thích ứng với cuộc sống, học cách giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề và ra quyết định một cách hiệu quả. Việc đạt mức trung bình cho thấy nội dung hoặc hình thức tổ chức HĐTN hiện nay có thể chưa thực sự đa dạng, chưa đủ tính thực hành, hoặc chưa tạo ra môi trường tương tác và trải nghiệm phong phú để HS rèn luyện các kỹ năng này một cách thường xuyên. Kết quả này cũng phản ánh nhu cầu cấp thiết về việc bồi dưỡng, tập huấn cho GV trong việc thiết kế và tổ chức các HĐTN phát triển kỹ năng sống; đồng thời cần sự phối hợp chặt chẽ hơn giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng nhằm tạo điều kiện thuận lợi để HS được trải nghiệm trong nhiều hoàn cảnh khác nhau. Việc chú trọng hơn đến mục tiêu này trong thời gian tới sẽ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đúng theo định hướng của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

3.2. Thực trạng thực hiện các nội dung hoạt động trải nghiệm cho học sinh

Bảng 2. Đánh giá của CBQL, GV về mức độ thực hiện các nội dung HĐTN cho HS

STT	Nội dung HĐTN	ĐTB	ĐLC
1	Hoạt động hướng vào bản thân	4.11	0.88
1.1	Hoạt động khám phá bản thân	3.86	0.90
1.2	Hoạt động rèn luyện bản thân	4.35	0.85
2	Hoạt động hướng đến xã hội	4.08	0.92
2.1	Hoạt động chăm sóc gia đình	4.04	0.93
2.2	Hoạt động xây dựng nhà trường	4.25	0.96
2.3	Hoạt động xây dựng cộng đồng	3.94	0.88
3	Hoạt động hướng đến tự nhiên	4.17	0.81
3.1	Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ cảnh quan thiên nhiên	4.14	0.81
3.2	Hoạt động tìm hiểu bảo vệ môi trường	4.20	0.81
4	Hoạt động hướng nghiệp	3.84	0.82
4.1	Hoạt động tìm hiểu nghề nghiệp	3.84	0.82
ĐTB		4.07	0.87

Số liệu bảng 2 cho thấy CBQL và GV đánh giá việc thực hiện các nội dung của HĐTN cho HS tiểu học tại thị xã Đức Phổ, Quảng Ngãi đạt mức khá với ĐTB = 4.07. Kết quả này phản ánh sự nỗ lực của các cơ sở giáo dục trong việc triển khai HĐTN một cách đồng bộ, phù hợp với định hướng của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Mức đánh giá khá cao này cho thấy các nội dung HĐTN đã được lồng ghép và triển khai tương đối hiệu quả trong thực tiễn giảng dạy. Điều này minh chứng cho sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của đội ngũ CBQL và GV, cũng như cho thấy sự quan tâm đúng mức của ngành giáo dục địa phương đối với việc phát triển năng lực toàn diện cho HS.

Theo đánh giá của CBQL và GV, nội dung HĐTN được thực hiện tốt nhất là “Hoạt động hướng đến tự nhiên” với điểm trung bình đạt 4.17, tương ứng với mức độ “khá”. Kết quả này cho thấy các hoạt động liên quan đến tìm hiểu và bảo vệ môi trường, thiên nhiên đã được triển khai tương đối hiệu quả, tạo được sự quan tâm và tham gia tích cực từ phía HS. Việc triển khai nội dung này thường gắn liền với các hoạt động thực tiễn, gần gũi như chăm sóc cây xanh, thu gom rác thải, tham quan học tập tại các khu bảo tồn thiên nhiên... giúp HS phát triển nhận thức, thái độ tích cực và kỹ năng sống gắn với môi trường. Tuy nhiên, mức đánh giá “khá” cũng đồng thời đặt ra yêu cầu cần tiếp tục nâng cao chất lượng tổ chức và nội dung hoạt động, nhằm phát huy tối đa vai trò giáo dục của lĩnh vực này.

Đáng chú ý, CBQL và GV đánh giá nội dung “Hoạt động hướng nghiệp” trong HĐTN có điểm trung bình thấp nhất, chỉ đạt 3.84, mặc dù vẫn thuộc mức “khá”. Điều này phản ánh thực tế rằng việc tổ chức các hoạt động hướng nghiệp trong nhà trường hiện nay vẫn còn nhiều hạn chế. Một số nguyên nhân có thể kể đến như: nội dung hoạt động còn chung chung, thiếu sự gắn kết với thực tiễn; HS ít được tiếp cận với môi trường nghề nghiệp cụ thể; và sự phối hợp giữa nhà trường với các cơ sở nghề nghiệp, doanh nghiệp còn chưa chặt chẽ. Mức điểm này cho thấy cần có sự quan tâm và đầu tư hơn nữa vào nội dung hướng nghiệp trong HĐTN, nhằm giúp HS định hướng rõ hơn về sở thích, năng lực bản thân cũng như có cái nhìn thực tế hơn về các ngành nghề trong xã hội.

3.3. Thực trạng thực hiện các phương pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh

Bảng 3. Đánh giá của CBQL, GV về kết quả thực hiện các phương pháp tổ chức HĐTN cho HS

STT	Các phương pháp HĐTN	ĐTB	ĐLC
1	GV áp dụng phương pháp nêu gương, khích lệ để khuyến khích HS tham gia tích cực vào HĐTN.	3.70	0.84
2	Các phương pháp như thuyết phục, tranh luận được sử dụng để phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề của HS.	3.53	0.83
3	HS được hướng dẫn luyện tập và tạo sản phẩm để vận dụng kiến thức vào thực tế qua HĐTN.	4.16	0.92
4	Phương pháp giáo dục bằng tập thể được triển khai hiệu quả, giúp HS học hỏi lẫn nhau trong hoạt động.	4.29	0.88
5	Phương pháp tham quan, dã ngoại	3.59	0.86
6	GV linh hoạt kết hợp nhiều phương pháp để HS phân tích, khái quát hóa trải nghiệm thành kiến thức mới.	3.39	0.78
ĐTB		3.76	0.85

Dữ liệu khảo sát tại bảng 3 cho thấy CBQL và GV đánh giá việc thực hiện các phương pháp HĐTN cho HS tiểu học tại thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi đạt mức khá với ĐTB = 3.76. Điều này phản ánh rằng các phương pháp HĐTN đang được triển khai tương đối hiệu quả trong thực tiễn giảng dạy tại địa phương. Mức điểm này cũng cho thấy phần lớn GV và CBQL đã nhận thức được vai trò tích cực của HĐTN trong việc phát triển toàn diện cho HS, đặc biệt là trong việc hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất. Tuy nhiên, mức đánh giá này cũng đồng thời hàm ý rằng vẫn còn một tỷ lệ nhất định các phương pháp chưa được thực hiện một cách đồng bộ hoặc hiệu quả tối ưu. Điều này có thể bắt nguồn từ những hạn chế về điều kiện cơ sở vật chất, thời lượng tổ chức hoạt động, sự sáng tạo trong thiết kế hoạt động, hoặc năng lực tổ chức HĐTN của GV. Do đó, để nâng cao hơn nữa chất lượng triển khai HĐTN, cần có những biện pháp hỗ trợ thiết thực từ phía nhà trường và các cấp quản lý giáo dục, như tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, chia sẻ mô hình thực tiễn hiệu quả, hoặc tăng cường đầu tư về phương tiện, học liệu hỗ trợ hoạt động.

Đáng chú ý, “Phương pháp giáo dục bằng tập thể được triển khai hiệu quả, giúp HS học hỏi lẫn nhau trong hoạt động” được CBQL và GV đánh giá thực hiện tốt nhất với ĐTB = 4.29 (tương ứng mức độ đánh giá “tốt”). Kết quả này cho thấy phương pháp giáo dục bằng tập thể – một trong những trụ cột quan trọng của HĐTN – đang được vận dụng một cách hiệu quả và phù hợp với đặc điểm tâm lý, nhu cầu giao tiếp cũng như xu hướng học tập qua tương tác của HS tiểu học. Việc HS được tham gia vào các hoạt động tập thể không chỉ giúp các em phát triển kỹ năng hợp tác, kỹ năng giao tiếp mà còn tạo cơ hội để hình thành tinh thần trách nhiệm và năng lực giải quyết vấn đề trong bối cảnh nhóm. GV và CBQL đánh giá cao yếu tố này cho thấy sự đồng thuận trong nhận thức về vai trò của môi trường học tập mang tính cộng tác và trải nghiệm thực tiễn.

Ngược lại, “GV linh hoạt kết hợp nhiều phương pháp để HS phân tích, khái quát hóa trải nghiệm thành kiến thức mới” được CBQL và GV đánh giá mức độ thực hiện thấp nhất với ĐTB = 3.39 (tương ứng với mức đánh giá “trung bình”). Điều này phản ánh một thực trạng đáng quan tâm trong quá trình triển khai HĐTN tại các trường tiểu học: tuy HS được tham gia vào các hoạt động thực tiễn, nhưng quá trình “chuyển hóa” trải nghiệm thành tri thức – một bước quan trọng trong chu trình học tập trải nghiệm – vẫn chưa được thực hiện một cách sâu sắc và hiệu quả. Nguyên nhân có thể đến từ việc một số GV còn lúng túng trong việc thiết kế hoạt động tích hợp, chưa có đủ kỹ năng sư phạm để dẫn dắt HS từ trải nghiệm cảm tính đến quá trình tư duy phân biện, phân tích, và khái quát hóa. Mặt khác, cũng có thể do áp lực về thời gian giảng dạy hoặc thiếu tài liệu hướng dẫn cụ thể khiến GV khó triển khai linh hoạt nhiều phương pháp trong cùng một hoạt động. Thực tế này đặt ra yêu cầu cần thiết phải nâng cao năng lực tổ chức HĐTN theo hướng phát triển tư duy bậc cao cho HS. Việc bồi dưỡng chuyên môn cho GV, nhất là về kỹ năng thiết kế tiến trình phản tư, tổ chức thảo luận nhóm, đóng vai, mô phỏng tình huống... là những giải pháp quan trọng giúp cải thiện chất lượng triển khai phương pháp này trong thời gian tới.

3.4. Thực trạng thực hiện các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh

Số liệu bảng 4 cho biết CBQL và GV đánh giá việc thực hiện các hình thức giáo dục HĐTN cho HS tiểu học tại Thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi đạt mức độ khá với ĐTB = 3.75. Kết quả này cho thấy các nhà trường trên địa bàn đã bước đầu triển khai đa dạng các hình thức tổ chức HĐTN, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực HS. Mức điểm này phản ánh sự cố gắng trong việc lồng ghép các hình thức giáo dục như hoạt động dưới cờ, sinh hoạt lớp, hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động câu lạc bộ... vào quá trình giáo dục chính khóa và ngoại khóa.

Bảng 4. Đánh giá của CBQL, GV về mức độ thực hiện các hình thức tổ chức HĐTN cho HS

STT	Các hình thức HĐTN	ĐTB	ĐLC
1	Hình thức Khám phá (tham quan, cắm trại, thực địa) được tổ chức thường xuyên, giúp HS khám phá thế giới xung quanh.	3.90	0.79
2	Hình thức Thể nghiệm, tương tác (diễn đàn, trò chơi, đóng kịch) tạo cơ hội để HS giao lưu và thể nghiệm ý tưởng.	3.49	0.82
3	Hình thức Công hiến (tình nguyện, lao động công ích) được triển khai, giúp HS đóng góp giá trị cho cộng đồng.	3.66	0.82
4	Hình thức nghiên cứu (khảo sát, dự án) hỗ trợ HS đề xuất giải pháp khoa học từ trải nghiệm thực tế.	4.18	0.83
5	Các loại hình như Sinh hoạt dưới cờ, Hoạt động theo chủ đề được tổ chức phù hợp, có sự phối hợp đa dạng từ GV, phụ huynh và cộng đồng.	3.54	0.88
ĐTB		3.75	0.83

Đáng chú ý, “hình thức nghiên cứu (khảo sát, dự án) hỗ trợ HS đề xuất giải pháp khoa học từ trải nghiệm thực tế” được CBQL và GV đánh giá thực hiện tốt nhất với ĐTB = 4.18, tương ứng với mức khá – tiệm cận mức tốt. Kết quả này cho thấy sự ghi nhận tích cực đối với xu hướng tổ chức HĐTN theo định hướng nghiên cứu, một cách tiếp cận hiện đại đang dần được áp dụng trong các trường tiểu học. Việc triển khai các dự án học tập hoặc hoạt động khảo sát không chỉ giúp HS rèn luyện kỹ năng quan sát, phân tích và giải quyết vấn đề, mà còn tạo điều kiện để các em áp dụng kiến thức vào thực tiễn, từ đó hình thành những hiểu biết sâu sắc và bền vững hơn. Đồng thời, đây cũng là hình thức giúp phát triển năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và khả năng hợp tác – những phẩm chất cần thiết trong thế kỷ 21.

Tuy nhiên, hình thức “thể nghiệm, tương tác (diễn đàn, trò chơi, đóng kịch) tạo cơ hội để HS giao lưu và thể nghiệm ý tưởng” được CBQL và GV đánh giá thực hiện thấp nhất với ĐTB = 3.49. Mặc dù vẫn thuộc mức khá, nhưng con số này đang tiệm cận mức trung bình, phản ánh sự hạn chế nhất định trong việc triển khai các hình thức giàu tính tương tác và sáng tạo tại các trường tiểu học trên địa bàn. Nguyên nhân có thể xuất phát từ việc tổ chức các hoạt động như diễn đàn, trò chơi hay đóng kịch đòi hỏi sự chuẩn bị công phu, không gian tổ chức phù hợp, cũng như yêu cầu cao về kỹ năng tổ chức của GV. Bên cạnh đó, các hoạt động này có xu hướng thiên về yếu tố “mềm” trong giáo dục – như phát triển cảm xúc, kỹ năng xã hội, năng lực giao tiếp – nên đôi khi chưa được coi trọng bằng các hoạt động mang tính học thuật hay nghiên cứu. Tuy nhiên, chính những hình thức thể nghiệm – tương tác lại đóng vai trò quan trọng trong việc giúp HS thể hiện bản thân, rèn luyện sự tự tin và phát triển tư duy linh hoạt. Vì vậy, các nhà trường cần quan tâm hơn đến việc tạo điều kiện tổ chức các hoạt động này một cách thường xuyên và sáng tạo hơn, đồng thời hỗ trợ GV trong việc thiết kế các HĐTN mang tính tương tác cao, phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi HS tiểu học.

3.5. Thực trạng thực hiện kiểm tra đánh giá kết quả tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh

Bảng 5. Đánh giá của CBQL, GV về công tác KT-ĐG kết quả HĐTN của HS

STT	Kiểm tra đánh giá	ĐTB	ĐLC
1	Công tác kiểm tra, đánh giá được thực hiện thường xuyên, liên tục để kịp thời phát hiện và điều chỉnh sai sót trong HĐTN.	4.00	0.88
2	Tiêu chí đánh giá (kiến thức, kỹ năng, thái độ) được xây dựng rõ ràng, phù hợp với từng HĐTN.	3.53	0.98
3	Phương pháp quan sát trực tiếp được sử dụng hiệu quả để ghi nhận sự tiến bộ về kỹ năng và thái độ của HS.	3.81	0.90
4	Đánh giá qua sản phẩm học tập (báo cáo, mô hình, tranh vẽ) phản ánh chính xác khả năng sáng tạo và ứng dụng kiến thức của HS.	4.04	0.93
5	HS được khuyến khích tự đánh giá và chia sẻ trải nghiệm qua phỏng vấn hoặc thảo luận, nâng cao tự nhận thức.	4.25	0.96
6	Thông tin đánh giá được phản hồi đầy đủ cho GV, phụ huynh, HS để điều chỉnh phương pháp tổ chức HĐTN.	3.59	0.73
ĐTB		3.87	0.90

Từ kết quả khảo sát bảng 5 cho thấy công tác kiểm tra, đánh giá trong HĐTN cho HS tiểu học ở thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi được đánh giá ở mức “khá”, với ĐTB đạt 3.87. Kết quả này phản ánh nỗ lực đáng ghi nhận của các nhà trường trong việc thực hiện việc đánh giá HS không chỉ dựa trên kết quả học tập mà còn trên quá trình tham gia và trải nghiệm thực tiễn. Việc đánh giá trong HĐTN giữ vai trò rất quan trọng, giúp GV nhận diện được mức độ tham gia, tiến bộ và sự phát triển năng lực toàn diện của HS. Điều

số 3.87 cho thấy GV và CBQL đã bước đầu nhận thức và áp dụng các tiêu chí đánh giá phù hợp với tinh thần đổi mới, chú trọng đến đánh giá quá trình và đánh giá sự hình thành phẩm chất, năng lực. Tuy nhiên, mức điểm chưa đạt đến ngưỡng “tốt” cũng cho thấy vẫn còn những mặt hạn chế cần khắc phục, như: việc xây dựng công cụ đánh giá chưa thật sự cụ thể, rõ ràng; hình thức đánh giá đôi khi còn mang tính định tính, thiếu hệ thống; hoặc GV còn lúng túng trong việc đưa ra minh chứng đánh giá quá trình. Do đó, để nâng cao hiệu quả công tác này, cần có thêm các buổi tập huấn, chia sẻ kinh nghiệm giữa GV trong việc xây dựng tiêu chí và minh chứng đánh giá, cũng như tăng cường vai trò của HS trong quá trình tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau.

Tiêu chí “HS được khuyến khích tự đánh giá và chia sẻ trải nghiệm qua phỏng vấn hoặc thảo luận, nâng cao tự nhận thức” được CBQL và GV đánh giá thực hiện tốt nhất với ĐTB = 4.29 (tương ứng mức “tốt”). Kết quả này cho thấy sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và thực hành giáo dục, khi việc đánh giá không còn là hoạt động một chiều do GV thực hiện, mà đã bắt đầu đặt HS vào vị trí chủ thể – người có khả năng quan sát, phản tư và nhìn nhận sự tham gia của chính mình. Đây cũng là một trong những xu hướng giáo dục hiện đại, khuyến khích đánh giá vì sự phát triển của người học, giúp các em hình thành kỹ năng tự nhận thức, tư duy phản biện và tinh thần học tập tích cực. Việc tổ chức các hình thức như phỏng vấn, thảo luận nhóm để HS tự đánh giá không chỉ giúp GV nắm bắt được quá trình trải nghiệm mà còn góp phần tạo nên một môi trường học tập dân chủ, thân thiện.

Tuy nhiên, tiêu chí “Tiêu chí đánh giá (kiến thức, kỹ năng, thái độ) được xây dựng rõ ràng, phù hợp với từng HĐTN” được CBQL và GV đánh giá thực hiện kém nhất với ĐTB = 3.53 (tương ứng mức “khá” nhưng ở ngưỡng dưới). Kết quả này cho thấy vẫn còn tồn tại những hạn chế trong việc thiết kế hệ thống tiêu chí đánh giá cụ thể và phù hợp với từng loại hình HĐTN. Có thể thấy, việc chuyển từ đánh giá truyền thống sang đánh giá năng lực toàn diện đòi hỏi GV phải xây dựng các tiêu chí đa chiều, kết hợp giữa kiến thức, kỹ năng và thái độ, cũng như linh hoạt tùy theo từng hoạt động cụ thể. Tuy nhiên, trên thực tế, nhiều GV vẫn gặp khó khăn trong việc hiện thực hóa điều này do thiếu tài liệu hướng dẫn cụ thể, kinh nghiệm triển khai còn hạn chế, hoặc khối lượng công việc quá lớn. Mức điểm này cũng phản ánh nhu cầu cấp thiết trong việc bồi dưỡng năng lực xây dựng tiêu chí đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực HS, đồng thời cần có sự hỗ trợ từ phía các cấp quản lý trong việc ban hành khung tiêu chí rõ ràng, dễ áp dụng nhưng vẫn đảm bảo tính linh hoạt cho từng HĐTN cụ thể. Nếu tiêu chí đánh giá được xây dựng một cách khoa học và sát thực, không chỉ giúp GV thực hiện đánh giá chính xác hơn mà còn giúp HS định hướng rõ ràng trong quá trình tham gia và phát triển bản thân qua từng trải nghiệm.

3.6. Thực trạng các điều kiện hỗ trợ tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh

Bảng 6. Đánh giá của CBQL, GV về các điều kiện hỗ trợ tổ chức HĐTN cho HS

STT	Các điều kiện hỗ trợ tổ chức HĐTN ở trường tiểu học	ĐTB	ĐLC
1	Tủ sách, báo và tài liệu tham khảo được cung cấp đầy đủ, hỗ trợ xây dựng nội dung HĐTN phong phú cho HS.	4.04	0.93
2	Nhà trường phối hợp hiệu quả với chính quyền địa phương và gia đình để tổ chức HĐTN phù hợp thực tế.	4.25	0.96
3	Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Đội TNTP trong trường tích cực liên kết kế hoạch với nhà trường để triển khai HĐTN.	3.61	0.83
4	Cơ sở vật chất (phòng học, thư viện, đồ dùng dạy học) và tài chính được bố trí đầy đủ, đáp ứng yêu cầu HĐTN.	3.88	0.92
5	Chính quyền địa phương, Hội Cựu chiến binh, doanh nghiệp và cá nhân hỗ trợ tích cực về nguồn lực cho HĐTN.	3.81	0.92
6	Phụ huynh tham gia hướng dẫn, giám sát HS trong HĐTN, góp phần tạo môi trường học tập toàn diện.	4.13	0.95
ĐTBC		3.95	0.92

Số liệu bảng 6 cho biết CBQL và GV đánh giá điều kiện hỗ trợ tổ chức HĐTN ở các trường tiểu học Thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi, đạt mức khá với ĐTB = 3.95. Kết quả này phản ánh rằng các trường tiểu học trong khu vực đã có sự quan tâm nhất định đến việc tạo lập môi trường và điều kiện cần thiết để triển khai HĐTN, bao gồm cơ sở vật chất, thiết bị, tài liệu hướng dẫn, cũng như sự phối hợp giữa nhà trường, phụ huynh và cộng đồng. Mức điểm tiệm cận “tốt” cho thấy nền tảng vật chất và tổ chức đã phần nào đáp ứng được yêu cầu của việc đổi mới giáo dục theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất HS. Tuy nhiên, để nâng mức đánh giá lên cao hơn nữa, cần tiếp tục đầu tư đồng bộ hơn về trang thiết bị, không gian học tập, cũng như nâng cao năng lực cho đội ngũ GV trong việc tận dụng các điều kiện sẵn có để thiết kế và tổ chức HĐTN một cách hiệu quả. Ngoài ra, sự kết nối giữa nhà trường với các lực lượng xã hội cũng cần được đẩy

manh nhằm mở rộng không gian trải nghiệm đa dạng, gắn với thực tiễn cuộc sống.

Trong số các nội dung khảo sát, “nhà trường phối hợp miền hiệu quả với chính quyền địa phương và gia đình để tổ chức HĐTN phù hợp thực tế” được CBQL và GV đánh giá thực hiện tốt nhất với ĐTB = 4.25 (tương ứng mức đánh giá tốt). Kết quả này cho thấy một sự kết hợp chặt chẽ và hiệu quả giữa nhà trường, chính quyền địa phương và gia đình trong việc tổ chức và triển khai các HĐTN cho HS, điều này rất quan trọng trong việc đảm bảo tính thực tế và phù hợp của các hoạt động với nhu cầu, đặc điểm của HS. Việc sự phối hợp giữa các bên diễn ra suôn sẻ không chỉ giúp nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động mà còn tạo ra môi trường học tập gắn liền với thực tiễn, giúp HS áp dụng lý thuyết vào cuộc sống, phát triển các kỹ năng mềm và năng lực giải quyết vấn đề.

Tuy nhiên, tiêu chí “Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Đội TNTP trong trường tích cực liên kết kế hoạch với nhà trường để triển khai HĐTN” được CBQL và GV đánh giá thực hiện kém nhất với ĐTB = 3.61 (tương ứng mức đánh giá khá, những ở ngưỡng dưới). Kết quả này chỉ ra rằng mối liên kết giữa các tổ chức trong trường như Công đoàn, Đoàn Thanh niên, và Đội TNTP với nhà trường trong việc triển khai HĐTN chưa thực sự hiệu quả. Mặc dù mức độ đánh giá vẫn thuộc mức khá, nhưng con số này phản ánh rằng vẫn còn những hạn chế trong việc phối hợp và phát huy vai trò của các tổ chức này trong việc lập kế hoạch và thực hiện các HĐTN cho HS. Một trong những nguyên nhân có thể là do các tổ chức này chưa có sự chủ động hoặc thiếu sự phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc triển khai các hoạt động, dẫn đến sự thiếu hụt về mặt tổ chức và sự hiệu quả trong thực tế. Để cải thiện tình hình, cần có sự phối hợp chặt chẽ hơn giữa các tổ chức trong trường nhằm tạo ra một môi trường học tập phong phú, không chỉ về kiến thức mà còn về các kỹ năng sống. Các tổ chức như Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Đội TNTP có thể đóng vai trò quan trọng trong việc định hướng, tổ chức và hỗ trợ các HĐTN, đồng thời cần được tạo điều kiện thuận lợi và rõ ràng hơn trong việc tham gia vào các kế hoạch hoạt động của nhà trường.

4. KẾT LUẬN

Nghiên cứu này cho thấy thực trạng tổ chức HĐTN cho HS tiểu học tại thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi được đánh giá ở mức độ khá trên các phương diện như: mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức, điều kiện hỗ trợ, cũng như công tác kiểm tra, đánh giá kết quả của HĐTN. Nghiên cứu đã đóng góp quan trọng trong việc cung cấp cái nhìn toàn diện về thực trạng tổ chức HĐTN cho HS tiểu học tại thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi, qua đó giúp các nhà quản lý và GV nhận diện rõ mức độ triển khai các yếu tố như mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức, điều kiện hỗ trợ và công tác kiểm tra, đánh giá. Kết quả nghiên cứu có ý nghĩa thực tiễn trong việc hỗ trợ các trường tiểu học điều chỉnh và nâng cao hiệu quả tổ chức HĐTN, góp phần phát triển năng lực toàn diện cho HS. Tuy nhiên, nghiên cứu còn hạn chế ở phạm vi khảo sát hẹp và phương pháp thu thập dữ liệu chủ yếu là tự báo cáo, có thể ảnh hưởng đến tính khách quan và độ sâu của thông tin thu thập được. Trong tương lai, các nghiên cứu nên mở rộng phạm vi địa lý, kết hợp phương pháp định tính như phỏng vấn sâu hoặc quan sát để khai thác thêm các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng tổ chức HĐTN trong thực tiễn giáo dục tiểu học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông*. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- Nguyễn, D. C., & Nguyễn, T. N. (2023). Thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh các trường tiểu học huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 19(8). <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12310812>
- Nguyễn, P. L. Q. (2022). Thực trạng tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học ở các trường tiểu học tại thành phố Đà Nẵng và một số đề xuất. *Tạp chí Giáo dục*, 22(15), 30–35.
- Nguyễn, T. P. T., Đinh, T. H. V., & Phạm, T. H. (2022). Thực trạng hoạt động dạy học theo hướng trải nghiệm ở các trường tiểu học thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế*, 4(64), 128–136.
- Nguyễn, V. L. (2024). Thực trạng tổ chức hoạt động trải nghiệm hướng đến tự nhiên cho học sinh lớp 3 tại Trường tiểu học Hùng Vương, Thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. *Tạp chí Thiết bị Giáo dục*, 2(321), 327–329.

The current situation of organizing experiential activities for students in primary schools in Duc Pho town, Quang Ngai province

Vo Thi Thu

Pho Vinh Primary School, Duc Pho Town, Quang Ngai Province

ARTICLE INFO

Article history:

Received: 22 aPRIL 2025

Received in revised form: 08 June 2025

Accepted: 12 June 2025

Published: 20 December 2025

Keywords:

Experiential activities;

Primary school students;

Quang Ngai.

Corresponding author:

Vo Thi Thu

E-mail address:

thuvo2511991@gmail.com

ABSTRACT

In the context of the 2018 General Education Curriculum reform, experiential activities are identified as a key component in developing qualities and competencies for primary school students. This article assesses the current situation of organizing experiential activities for students in primary schools in Duc Pho town, Quang Ngai province. The study was conducted using a cross-sectional design with a direct survey method in March 2025. A total of 160 participants were surveyed, including 10 administrators and 150 teachers working at five primary schools in Duc Pho town, Quang Ngai province. The research findings indicate that the organization of experiential activities for students in these primary schools reached a fairly good level across six aspects: objectives, content, methods, forms, supporting conditions, and assessment of experiential learning outcomes. The results provide practical evidence for schools in Duc Pho town in particular, and in other regions in general, to improve the effectiveness of experiential activity implementation, thereby better meeting the requirements of the new General Education Curriculum.